TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-VĨNH LONG** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 04-09-2026
"*V/v ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Quang
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long tham gia phiên toà*:** Không.

Trong ngày 04 tháng 09 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 461/2026/TLST-HNGĐ, ngày 04/05/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/07/2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 295/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 17/08/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Mai Thị Hồng Y**, sinh năm 1986 (xin vắng)

Nơi cư trú: ấp A, xã B, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Anh **Võ Văn N (Vỏ Văn N)**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp C, xã D, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/06/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị Hồng Y trình bày:

Vào năm 2005 do quen biết, nên chị và anh Võ Văn N có tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/03/2006 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long (*Nay là xã D, tỉnh Vĩnh Long*).

Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc và kéo dài đến năm 2025 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng thường xuY bất đồng ý kiến với nhau về những việc trong

cuộc sống gia đình, anh N không lo làm ăn để chăm lo các con. Do đó vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2026 cho đến nay. Từ lúc ly thân hai bên không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt hơn, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn N.

Về con chung: Khi ly hôn chị Y yêu cầu được nuôi cháu Võ Mai A, sinh ngày 04/05/2020 và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Võ Mai Hân, sinh ngày 02/01/2007 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Võ Văn N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không trình bày.

- Trong đơn xin xét xử vắng mặt ngày 06/07/2026, nguyên đơn chị Mai Thị Hồng Y trình bày: Chị Y yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn N. Về con chung: Khi ly hôn chị Y yêu cầu được nuôi cháu Võ Mai A, sinh ngày 04/05/2020, và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Võ Mai Hân, sinh ngày 02/01/2007 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về pháp luật tố tụng:

NguY đơn chị Mai Thị Hồng Y khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con, nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "*Ly hôn, nuôi con*"; bị đơn anh Võ Văn N cư trú tại xã D, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NguY đơn chị Mai Thị Hồng Y có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Võ Văn N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử thống nhất đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về pháp luật nội dung:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Mai Thị Hồng Y và anh Võ Văn N có tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/03/2006 tại Ủy ban nhân dân

xã D, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long (*Nay là xã D, tỉnh Vĩnh Long*), nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Mai Thị Hồng Y trình bày: Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc và kéo dài đến năm 2025 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng thường xuY bất đồng ý kiến với nhau về những việc trong cuộc sống gia đình, anh N không lo làm ăn để chăm lo các con. Do đó vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2026 cho đến nay. Từ lúc ly thân hai bên không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt hơn, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn N..

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, tuy nhiên hiện tại vợ chồng chị Y, anh N đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Qua đó cho thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị Hồng Y được ly hôn với anh Võ Văn N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: "*... Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

[2]. *Về con chung*: Chị Mai Thị Hồng Y khai khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Võ Mai A, sinh ngày 04/05/2020.

Xét thấy việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nH và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con"*. Chị Mai Thị Hồng Y là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển của cháu về tâm sinh lý, tránh thay đổi môi trường sống và học tập của cháu. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y là giao các con chung cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Võ Văn N được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung mà không ai được quyền cản trở.

Riêng cháu Võ Mai H, sinh ngày 02/01/2007 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Mai Thị Hồng Y khai chưa yêu cầu, anh Võ Văn N cũng chưa có văn bản nào trình bày về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Mai Thị Hồng Y khai chưa yêu cầu, anh Võ Văn N cũng chưa có văn bản nào trình bày về tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nH và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nH*: Chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị Hồng Y được ly hôn với anh Võ Văn N.

[2]. *Về con chung*: Giao cháu Võ Mai A, sinh ngày 04/05/2020 cho chị Mai Thị Hồng Y tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Riêng cháu Võ Mai H, sinh ngày 02/01/2007 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Anh Võ Văn N được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Mai Thị Hồng Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010873, ngày 04/06/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Y đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
- *VKSND khu vực 2 –Vĩnh Long*;
- *Phòng THADS khu vực 2-Vĩnh Long*;
- *UBND xã D, tỉnh Vĩnh Long*;
- *Các đương sự*;
- *Lưu hồ sơ vụ án*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảo